

BỘ LÂM NGHIỆP

Số: 13-LN/KL

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 12 tháng 10 năm 1992

THÔNG TƯ

CỦA BỘ LÂM NGHIỆP

Hướng dẫn thực hiện nghị định số 18-HĐBT

quy định danh mục thực vật rừng, động vật rừng quý, hiếm và chế độ quản lý, bảo vệ

Hội đồng Bộ trưởng đã ban hành nghị định số 18-HĐBT ngày 17-1-1992 quy định danh mục thực vật rừng, động vật rừng quý, hiếm và chế độ quản lý, bảo vệ. Để bảo đảm thực hiện nghiêm chỉnh Nghị định trên, nhằm bảo vệ và phát triển tài nguyên thực vật rừng, động vật rừng quý, hiếm của nước ta, trước mắt là lập lại trật tự, kỷ cương trong việc khai thác, vận chuyển và sử dụng các loại gỗ quý hiếm, Bộ Lâm nghiệp hướng dẫn cụ thể một số nội dung chủ yếu sau đây.

I. PHẠM VI ÁP DỤNG CỦA NGHỊ ĐỊNH VÀ

TRÁCH NHIỆM QUẢN LÝ

1. Quy định về chế độ quản lý, bảo vệ thực vật rừng, động vật rừng quý, hiếm tại Nghị định số 18-HĐBT và Thông tư này áp dụng đối với những loại thực vật rừng, động vật rừng đã được ghi trong bản danh mục kèm theo Nghị định và áp dụng chủ yếu đối với rừng sản xuất và rừng phòng hộ. Đối với rừng đặc dụng, thì thực vật rừng, động vật rừng quý, hiếm và toàn bộ quần thể sinh vật rừng của từng khu rừng đặc dụng đều được quản lý chặt chẽ, bảo vệ nghiêm ngặt theo một quy chế đặc biệt riêng.

2. Xuất phát từ giá trị đặc biệt của thực vật rừng, động vật rừng quý, hiếm, Nghị định 18-HĐBT đã đề ra nguyên tắc là Hội đồng Bộ trưởng (nay là Chính phủ) thống nhất quản lý thực vật rừng, động vật rừng quý, hiếm trong phạm vi cả nước. Bộ Lâm nghiệp chịu trách nhiệm trước Hội đồng Bộ trưởng (nay là Chính phủ) thực hiện việc thống nhất quản lý này.

Ủy ban nhân dân các cấp chịu trách nhiệm chỉ đạo, kiểm tra và tổ chức thực hiện theo đúng các quy định của Nhà nước về quản lý, bảo vệ thực vật rừng, động vật rừng quý, hiếm trong phạm vi địa phương của mình, không được tự ý làm trái các quy định đó.

3. Nhà nước khuyến khích, hỗ trợ các tổ chức, cá nhân bảo vệ, phát triển nguồn lợi thực vật rừng, động vật rừng quý, hiếm và bảo đảm quyền lợi trong việc sử dụng sản phẩm do họ làm ra.

II. CHẾ ĐỘ QUẢN LÝ, BẢO VỆ THỰC VẬT RỪNG, ĐỘNG VẬT RỪNG QUÝ, HIẾM.

1. Nắm tình hình thực vật rừng, động vật rừng quý, hiếm

Bộ Lâm nghiệp phối hợp với các cơ quan khoa học ở Trung ương chỉ đạo các địa phương có rừng tổ chức thực hiện công tác nắm tình hình thực vật rừng, động vật rừng ở từng địa phương và tổng hợp tình hình chung trong cả nước.

Các địa phương, căn cứ vào Bản danh mục, chỉ đạo việc điều tra, xác định những diện tích rừng có thực vật rừng, động vật rừng quý , hiếm trên bản đồ và trên thực địa : thống kê số lượng, trữ lượng từng loại thực vật rừng, động vật rừng quý, hiếm hiện có và theo dõi diễn biến hàng năm ở từng địa phương. Trên cơ sở đó, cơ quan quản lý lâm nghiệp địa phương tiến hành việc khoanh giữ những khu rừng tập trung nhiều thực vật rừng, động vật rừng quý, hiếm và tổ chức việc quản lý, bảo vệ chặt chẽ, chỉ đạo các chủ rừng thực hiện việc quản lý, bảo vệ gây nuôi, phát triển thực vật rừng, động vật rừng quý, hiếm và tổ chức quản lý trực tiếp những diện tích rừng có thực vật rừng, động vật rừng quý, hiếm chưa giao cho tổ chức, cá nhân nào quản lý sử dụng.

2. Chế độ quản lý, bảo vệ thực vật rừng, động vật rừng quý, hiếm hoang dã thuộc nhóm I (IA, IB).

Nhà nước nghiêm cấm việc khai thác, sử dụng thực vật rừng, động vật rừng quý, hiếm thuộc nhóm I (IA, IB) : gồm những loại đặc hữu, có giá trị đặc biệt về khoa học và kinh tế, có số lượng, trữ lượng rất ít hoặc đang có nguy cơ diệt chủng.

Trường hợp đặc biệt có nhu cầu sử dụng, phải tuân theo các quy định sau đây :

- Cơ quan có nhu cầu nghiên cứu khoa học hoặc hợp tác quốc tế về nghiên cứu khoa học và phải được cơ quan quản lý khoa học có thẩm quyền xác nhận về nhu cầu đó.
- Cơ quan có nhu cầu phải làm văn bản trình bày cụ thể về mục đích sử dụng, về tên loại thực vật rừng hoặc động vật rừng (tên phổ thông, la tinh), số lượng hoặc khối lượng xin lấy, địa điểm lấy và có ý kiến thoả thuận của cơ quan quản lý lâm nghiệp cấp tỉnh sở tại, để báo cáo Bộ trưởng Bộ Lâm nghiệp xem xét, trình Thủ tướng Chính phủ cho phép.

Khi lấy sản phẩm, cơ quan được phép sử dụng phải thực hiện đúng giấy phép và các quy định về quản lý, bảo vệ rừng, phải báo cho hạt kiểm lâm sở tại biết để hướng dẫn, kiểm tra, lập biên bản kiểm tra đối với sản phẩm lấy ra và phải nộp thuế tài nguyên theo chính sách hiện hành.

3. Việc khai thác, sử dụng thực vật, động vật rừng quý, hiếm , hoang dã thuộc nhóm II (IIA, IIB).

Nhà nước hạn chế việc khai thác, sử dụng thực vật rừng, động vật rừng quý, hiếm thuộc nhóm II (IIA; IIB) : gồm những loại có giá trị kinh tế cao đang bị khai thác quá mức, dẫn đến cạn kiệt và có nguy cơ diệt chủng.

a) Việc khai thác sử dụng các loại gỗ quý, hiếm thuộc nhóm IIA.

- Bộ trưởng Bộ Lâm nghiệp căn cứ vào tình hình rừng và nhu cầu sử dụng trong nước và xuất khẩu , trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tổng khối lượng gỗ khai thác hàng năm, trong đó ấn định rõ khối lượng gỗ quý, hiếm thuộc nhóm IIA được phép khai thác.
- Các tỉnh, thành phố có rừng, trong khi trình Bộ Lâm nghiệp duyệt thiết kế khai thác rừng hàng năm, phải có thiết kế cụ thể về khối lượng từng loại cây gỗ quý, hiếm thuộc nhóm IIA của từng đơn vị để báo cáo Bộ trưởng Bộ Lâm nghiệp xem xét, tổng hợp trình Thủ tướng Chính phủ xét duyệt chỉ tiêu khai thác gỗ quý, hiếm hàng năm của các địa phương trong cả nước. Căn cứ chỉ tiêu kế hoạch được duyệt đó, Bộ trưởng Bộ Lâm nghiệp quyết định giao chỉ